

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ - QTM^c
HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1001020187 Dương Ngọc	Mai	31/05/2004	KD10D	000001	672	4.80	18
2	810210486 Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	KD8D	000002			18
3	1104020015 Lê Hoàng Kim	Suyền	02/10/1996	LT11A	000003	160	6.40	18
4	1103020004 Nguyễn Thị Thu	Hiền	28/07/1974	1A_VLVH_T	000004	672	5.60	18
5	1205020008 Vũ Thị Thu	Hương	02/03/1997	LT12A_ĐHĐH	000005	160	6.40	18
6	1205020011 Lê Thị Hoàng	Nhi	16/01/2000	LT12A_ĐHĐH	000006	672	5.80	18
7	1205020016 Vũ Phương	Thảo	04/02/2002	LT12A_ĐHĐH	000007	160	5.60	18
8	1205020018 Khổng Văn	Trung	01/12/1988	LT12A_ĐHĐH	000008	672	5.80	18
9	1203020003 Hoàng Văn	Cường	17/02/1994	LT12A_TCDH	000009			18
10	1001010773 Tôn Ngọc	Dương	14/05/2004	NH10A	000010			18
11	1101030508 Bùi Minh	Chiến	28/10/1997	QT11C	000011	305	7.40	18
12	1101031162 Phạm Ngọc	Cường	09/07/1985	QT11C	000012	548	6.60	18
13	1101021458 Nguyễn Sỹ	Đạt	11/06/2004	QT11C	000013	237	7.60	18
14	1101031266 Đỗ Thế	Đức	29/04/2003	QT11C	000014	548	6.60	18
15	1101031392 Trần Minh	Đức	17/10/2001	QT11C	000015	237	7.20	18
16	1101031434 Nguyễn Hữu	Lương	10/08/2000	QT11C	000016	548	6.60	18
17	1101081351 Lê Thị Thu	Phương	23/02/2001	QT11C	000017	237	7.60	18
18	1101021457 Đàm Anh	Thu	02/05/2004	QT11C	000018	548	6.00	18
19	1101021318 Nguyễn Anh	Tú	31/07/1998	QT11C	000019			18
20	1101030740 Nguyễn Thị Phương	Uyên	05/11/2005	QT11C	000020	423	7.40	18
21	1101030464 Nguyễn Thị	Yến	11/02/2005	QT11C	000021	305	7.40	18
22	1102031431 Trịnh Văn	Hào	03/02/1995	QT11C_VLVE	000022	423	7.40	18
23	1102031441 Nguyễn Hữu	Lĩnh	03/12/1989	QT11C_VLVE	000023	305	7.40	18
24	1102031248 Lưu Đình	Tú	10/11/1994	QT11C_VLVE	000024	423	7.40	18
25	1102031249 Trịnh Hữu	Tú	01/01/1992	QT11C_VLVE	000025	305	7.40	18
26	1001011760 Phan Hạnh	Chi	13/09/2003	TC10A	000026	423	7.60	18

Tổng số bài: 22

Hưng Yên, Ngày 20 tháng 01 năm 2026

Cán bộ chấm 1

Nguyễn Thị Bích Hương

Cán bộ chấm 2

Đoàn Thị Huệ